TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **05**/2020/QĐ-PT	*Phú Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc;

Ông Mai Tấn Hoàng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 20/03/2020 của Toà án nhân dân huyện TA bị kháng cáo như sau:

Ngày 31/03/2020, nguyên đơn anh Nguyễn Nhật B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật K có đơn kháng cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 27/7/2020, nguyên đơn anh Nguyễn Nhật B và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật K (văn B ủy quyền ngày 30/6/2020) có Đơn xin rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLPT-DS ngày 29/4/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Nhật B, SN: 1988; Nơi cư trú: thôn G, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh B: Chị Nguyễn Thị P, SN: 1988; Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: 1.Bà Nguyễn Thị H, SN: 1963;

2. Anh Nguyễn Văn T, SN: 1973, chị Nguyễn Thị T1, SN: 1977.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh T: Ông Nguyễn Trí T2, SN: 1962;

Đều cư trú: thôn G, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Nguyễn Nhật K, SN: 1995;

2.Em Nguyễn Nhật H1, SN: 2006;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H.

Đều cư trú: thôn G, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DS-ST ngày 20/03/2020 của Toà án nhân dân huyện TA có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn anh Nguyễn Nhật B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật K, mỗi người phải chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011903 và biên lai thu tiền số 0011904 ngày 01/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TA.

Hoàn lại cho Nguyên đơn anh Nguyễn Nhật B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhật K, mỗi người số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đã Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện TA;
- Chi cục huyện TA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Ngọc Hà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của B án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.